

THÔNG TƯ**Quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Nghị quyết số 74/NQ-CP của Chính phủ ngày 04 tháng 10 năm 2014 về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2014;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng và Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng áp dụng đối với khách hàng sử dụng điện có đề nghị đấu nối vào lưới điện trung áp, như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung một số điều về trình tự, thủ tục điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; xác nhận sự phù hợp với quy hoạch tại Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực (sau đây viết là Thông tư số 43/2012/TT-BCT).

b) Sửa đổi, bổ sung một số điều về trình tự, thủ tục thực hiện Thỏa thuận đấu nối quy định tại Thông tư số 32/2010/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối (sau đây viết là Thông tư số 32/2010/TT-BCT).

c) Sửa đổi, bổ sung một số phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2010/TT-BCT.

d) Quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc triển khai thực hiện các nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Khách hàng sử dụng điện có đề nghị đấu nối vào lưới điện trung áp;
- b) Đơn vị phân phối điện;
- c) Đơn vị phân phối điện và bán lẻ điện;
- d) Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- đ) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2012/TT-BCT

1. Sửa đổi điểm e khoản 1 Điều 25 như sau:

“e) Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục Năng lượng có trách nhiệm hoàn thành thẩm định hồ sơ điều chỉnh Hợp phần quy hoạch trước khi trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt;”.

2. Bổ sung điểm d khoản 2 Điều 25 như sau:

“d) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm hoàn thành thẩm định hồ sơ điều chỉnh Hợp phần quy hoạch trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;”.

3. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 27 như sau:

“b) Có ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia của các dự án điện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của chủ đầu tư;”.

4. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 27 như sau:

“b) Chỉ đạo Sở Công Thương có ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh của các dự án điện. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của chủ đầu tư, Sở Công Thương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về sự phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực;”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2010/TT-BCT

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 45 như sau:

“2. Trường hợp đấu nối ở cấp điện áp trung áp và 110 kV, khi có nhu cầu đấu nối mới hoặc thay đổi đấu nối hiện có, Khách hàng sử dụng lưới điện phân phối phải gửi cho Đơn vị phân phối điện các tài liệu sau:

a) Hồ sơ đề nghị đấu nối:

- Theo mẫu quy định tại các Phụ lục từ 2C đến 2Đ ban hành kèm theo Thông tư này đối với khách hàng sử dụng lưới điện phân phối có đề nghị đấu nối ở cấp điện áp 110 kV;

- Theo mẫu quy định tại Phụ lục 2C và Phụ lục 2Đ ban hành kèm theo Thông tư này đối với khách hàng có tổ máy phát điện đề nghị đấu nối vào lưới điện trung áp;

- Theo mẫu quy định tại Phụ lục 2E và Phụ lục 2G ban hành kèm theo Thông tư này đối với khách hàng sử dụng điện có trạm riêng đấu nối vào lưới điện trung áp.

b) Sơ đồ nguyên lý các thiết bị điện chính sau điểm đấu nối;

c) Tài liệu kỹ thuật về các trang thiết bị dự định đấu nối hoặc các thay đổi dự kiến tại điểm đấu nối hiện tại, thời gian dự kiến hoàn thành dự án, số liệu kinh tế - kỹ thuật của dự án đấu nối mới hoặc thay đổi đấu nối hiện tại”.

2. Tên của Điều 47 được sửa đổi như sau:

“Điều 47. Thời hạn xem xét và ký Thỏa thuận đấu nối với khách hàng sử dụng lưới điện phân phối có đề nghị đấu nối ở cấp điện áp 110 kV và khách hàng có tổ máy phát điện đề nghị đấu nối vào lưới điện trung áp”

3. Bổ sung Điều 47a vào sau Điều 47 như sau:

“Điều 47a. Thời hạn xem xét và ký Thỏa thuận đấu nối với khách hàng sử dụng điện có trạm riêng đấu nối vào lưới điện trung áp

Đối với khách hàng sử dụng điện có trạm riêng đấu nối vào lưới điện trung áp, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của khách hàng, Đơn vị phân phối điện có trách nhiệm hoàn thành đàm phán và ký Thỏa thuận đấu nối.”.

4. Tên của Điều 50 được sửa đổi như sau:

“Điều 50. Cung cấp hồ sơ điều kiện đóng điện điểm đấu nối đối với khách hàng sử dụng lưới điện phân phối có đề nghị đấu nối ở cấp điện áp 110 kV và khách hàng có tổ máy phát điện đề nghị đấu nối vào lưới điện trung áp”

5. Bổ sung Điều 50a vào sau Điều 50 như sau:

“Điều 50a. Cung cấp hồ sơ điều kiện đóng điện điểm đấu nối đối với khách hàng sử dụng điện có trạm riêng đấu nối vào lưới điện trung áp

1. Trước ngày dự kiến đóng điện lần đầu và chạy thử, khách hàng đề nghị đấu nối phải cung cấp cho Đơn vị phân phối điện 02 (hai) bộ hồ sơ phục vụ kiểm tra điều kiện đóng điện điểm đấu nối (bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh cho các tài liệu kỹ thuật có xác nhận của khách hàng đề nghị đấu nối và bản sao các tài liệu pháp lý được chứng thực), bao gồm:

a) Hồ sơ hoàn công và nghiệm thu công trình theo quy định của Bộ Xây dựng;

b) Tài liệu thiết kế kỹ thuật sau khi hoàn thành thỏa thuận thiết kế với Đơn vị

phân phối điện và được thẩm tra của cơ quan có thẩm quyền, bao gồm thuyết minh chung, sơ đồ nối điện chính, mặt bằng bố trí thiết bị điện, sơ đồ nguyên lý của hệ thống bảo vệ và điều khiển, các sơ đồ có liên quan khác và thông số kỹ thuật của thiết bị điện chính;

c) Tài liệu hướng dẫn vận hành và quản lý thiết bị của nhà chế tạo;

d) Các biên bản nghiệm thu từng phần và toàn phần các thiết bị đấu nối của đường dây và trạm biến áp vào lưới điện phân phối tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế được Việt Nam công nhận và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của thiết bị đấu nối quy định từ Điều 34 đến Điều 44 Thông tư này;

đ) Dự kiến lịch chạy thử và vận hành.

2. Sau khi nhận đủ tài liệu, Đơn vị phân phối điện có trách nhiệm chuyển cho khách hàng đề nghị đấu nối các tài liệu sau:

a) Sơ đồ đánh số thiết bị;

b) Các yêu cầu đối với chỉnh định role bảo vệ của khách hàng từ điểm đấu nối về phía khách hàng; phiếu chỉnh định rơ le và các trị số chỉnh định liên quan đối với các thiết bị bảo vệ rơ le của khách hàng đề nghị đấu nối được cấp điều độ có quyền điều khiển lưới điện phân phối ban hành;

c) Các yêu cầu về thử nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị;

d) Các yêu cầu về phương thức nhận lệnh điều độ;

đ) Các yêu cầu về thiết lập hệ thống thông tin liên lạc phục vụ điều độ;

e) Các yêu cầu về thu thập và truyền dữ liệu hệ thống SCADA/DMS (nếu có);

g) Phương thức điều khiển tự động (nếu có);

h) Danh mục các Quy trình liên quan đến vận hành hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện phân phối và quy trình phối hợp vận hành;

i) Danh sách các cán bộ liên quan và các kỹ sư điều hành hệ thống điện kèm theo số điện thoại và số fax liên lạc.

3. Trước ngày dự kiến đóng điện lần đầu và chạy thử, khách hàng đề nghị đấu nối phải cung cấp cho Đơn vị phân phối điện các nội dung sau:

a) Lịch chạy thử và đóng điện vận hành các trang thiết bị điện;

b) Thỏa thuận phân định trách nhiệm mỗi bên về quản lý, vận hành trang thiết bị đấu nối;

c) Các quy định nội bộ cho an toàn vận hành thiết bị đấu nối;

d) Danh sách các nhân viên vận hành của khách hàng bao gồm họ tên, chức danh chuyên môn, trách nhiệm kèm theo số điện thoại và số fax liên lạc”.

6. Bổ sung Điều 53a vào sau Điều 53 như sau:

“Điều 53a. Thời hạn hoàn thành đóng điện cho khách hàng sử dụng điện có trạm riêng đấu nối vào lưới điện trung áp

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đóng điện điểm đấu nối hợp lệ, Đơn vị phân phối điện có trách nhiệm hoàn thành đóng điện chạy thử, nghiệm thu và đóng điện vào vận hành chính thức cho khách hàng đề nghị đấu nối.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2010/TT-BCT

1. Sửa đổi tên của Phụ lục 2C như sau:

“THÔNG TIN CHUNG ĐĂNG KÝ ĐẤU NỐI CHO CÁC KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG LƯỚI ĐIỆN PHÂN PHỐI (ĐẤU NỐI VÀO LƯỚI ĐIỆN 110 KV TRỞ LÊN)”.

2. Sửa đổi tên của Phụ lục 2D như sau:

“THÔNG TIN VỀ NHU CẦU SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG ĐỀ NGHỊ ĐẤU NỐI (ĐẤU NỐI VÀO LƯỚI ĐIỆN 110 KV TRỞ LÊN)”.

3. Bổ sung Phụ lục 2E, 2G vào sau Phụ lục 2Đ của Thông tư số 32/2010/TT-BCT theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Sửa đổi Phụ lục 3 của Thông tư số 32/2010/TT-BCT theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

1. Ban hành quy định về thời hạn giải quyết đối với thủ tục thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện: không quá 05 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp trên không và không quá 10 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp ngầm.

2. Ban hành quy định về thời hạn giải quyết đối với thủ tục cấp phép thi công xây dựng công trình điện: không quá 07 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp trên không và không quá 10 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp ngầm.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện Thông tư này.

2. Tổng cục Năng lượng, Cục Điều tiết điện lực có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn:

a) Rà soát và xây dựng, sửa đổi thủ tục hành chính có liên quan; công bố thủ tục hành chính liên quan theo quy định Thông tư này, khuyến khích áp dụng công nghệ thông tin khi thực hiện thủ tục hành chính;

b) Hàng năm báo cáo Bộ Công Thương kết quả, đánh giá thực hiện việc rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng theo quy định tại Thông tư này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2014.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét sửa đổi, bổ sung Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND và UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- VKSND tối cao và TAND tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các Sở Công Thương;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương; ✓
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Các Tổng công ty Điện lực;
- Các Công ty Điện lực tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTĐL, TCNL, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



The image shows the official seal of the Ministry of Industry and Commerce of Vietnam, which is circular with a five-pointed star in the center and the words 'CỘNG HÒA VIỆT NAM' around the perimeter. To the right of the seal is a handwritten signature in black ink.

Cao Quốc Hưng

Phụ lục I
BỔ SUNG PHỤ LỤC 2E VÀ PHỤ LỤC 2G
CỦA THÔNG TƯ SỐ 32/2010/TT-BCT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng)

“Phụ lục 2E

THÔNG TIN CHUNG ĐĂNG KÝ ĐẦU NỐI CHO CÁC KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG ĐIỆN CÓ TRẠM RIÊNG ĐẦU NỐI VÀO LƯỚI ĐIỆN TRUNG ÁP

Thông tin đăng ký đầu nối áp dụng cho các điểm đầu nối mới hoặc sửa đổi tại các điểm đầu nối cũ, bao gồm:

1. Họ và tên khách hàng có nhu cầu đầu nối:
2. Có trụ sở đăng ký tại:
3. Người đại diện:
4. Chức danh:
5. Số chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:
6. Địa chỉ liên lạc: Điện thoại: ; Fax: ; Email:

THÔNG TIN CHUNG

1. Mô tả dự án:

- a) Tên dự án;
- b) Địa điểm xây dựng;
- c) Lĩnh vực hoạt động/loại hình sản xuất;
- d) Sản lượng dự kiến/Năng lực sản xuất;
- e) Ngày dự kiến bắt đầu khởi công xây dựng;
- d) Ngày dự kiến đưa vào vận hành;
- f) Điểm đầu nối hiện tại (nếu có);
- g) Điểm đầu nối dự kiến đề nghị;
- h) Cấp điện áp và số mạch đường dây đầu nối dự kiến đề xuất;
- i) Ngày dự kiến đóng điện điểm đầu nối.

2. Bản đồ, sơ đồ và kế hoạch

a) Bản đồ địa lý tỷ lệ 1:50000 có đánh dấu vị trí của khách hàng có nhu cầu đầu nối, phân lưới điện phân phối của Đơn vị phân phối điện và vị trí điểm đầu nối; Đối với khu vực thành phố, thị xã, bản đồ địa lý tỷ lệ 1:10000.

b) Sơ đồ bố trí mặt bằng tỷ lệ 1:200 hoặc 1:500 mô tả vị trí các tổ máy phát, máy biến áp, các toà nhà, vị trí đầu nối;

c) Cung cấp kế hoạch dự kiến xây dựng các công trình bao quanh trạm biến áp, tổ máy phát điện, công trình xây dựng, điểm đầu nối với tỷ lệ 1:200 hoặc 1:500.

3. Hồ sơ pháp lý

Các tài liệu về tư cách pháp nhân (bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động điện lực (nếu có)).

Phụ lục 2G

THÔNG TIN VỀ NHU CẦU SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA CÁC KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG ĐIỆN CÓ TRẠM RIÊNG ĐẦU NỐI VÀO LƯỚI ĐIỆN TRUNG ÁP

Thông tin áp dụng cho các Khách hàng sử dụng điện có trạm riêng đầu nối vào lưới điện trung áp, không sở hữu nhà máy điện, tổ máy phát điện bao gồm:

1. Số liệu về điện năng và công suất định mức

Công suất tác dụng: (MW)

Công suất phản kháng: (MVar)

Điện năng tiêu thụ/ngày/tháng/năm: (kWh)

2. Số liệu dự báo nhu cầu điện tại điểm đầu nối

a) Số liệu tiêu thụ điện năm đầu

- Đối với nhu cầu thay đổi đầu nối hiện có, Khách hàng cung cấp các thông tin về phụ tải điện hiện có tại điểm đầu nối, Biểu đồ phụ tải ngày điển hình của năm gần nhất đối với khách hàng sử dụng điện sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có công suất sử dụng cực đại từ 40 kW trở lên, trong đó bao gồm các số liệu sau:

- + Công suất tác dụng và công suất phản kháng nhận từ lưới điện phân phối;
- + Công suất tác dụng và công suất phản kháng tự phát (nếu có).

- Đối với đề nghị đầu nối mới, Khách hàng phải cung cấp các thông tin về nhu cầu phụ tải điện tại điểm đầu nối bao gồm công suất cực đại, điện năng và Biểu đồ phụ tải ngày điển hình của năm vào vận hành đối với khách hàng sử dụng điện sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có công suất sử dụng cực đại từ 40 kW trở lên, trong đó bao gồm các số liệu sau:

- + Công suất tác dụng và công suất phản kháng nhận từ lưới điện phân phối;
- + Công suất tác dụng và công suất phản kháng tự phát (nếu có).

b) Dự báo nhu cầu điện dự kiến trong 5 năm tiếp theo

- Đối với đề nghị thay đổi đầu nối hiện có, Khách hàng đề nghị thay đổi đầu nối phải cung cấp phụ tải điện dự kiến tại điểm đầu nối, gồm công suất cực đại, điện năng và Biểu đồ phụ tải ngày điển hình từng năm cho 05 năm tiếp theo. Trong đó xác định rõ nhu cầu công suất tác dụng, phản kháng nhận từ lưới điện phân phối và tự phát;

- Đối với đề nghị đầu nối mới, Khách hàng đề nghị đầu nối mới phải cung cấp những thông tin dự báo nhu cầu điện chi tiết, bao gồm công suất cực đại, điện năng và Biểu đồ phụ tải ngày điển hình từng năm cho 05 năm tiếp theo từ ngày vận hành hành chính thức. Trong đó xác định rõ nhu cầu công suất tác dụng, phản kháng nhận từ lưới điện phân phối và tự phát.

c) Các số liệu liên quan tới dự báo nhu cầu điện (nếu có): bao gồm các số liệu liên quan tới tiêu thụ điện như sản lượng sản phẩm, suất tiêu hao điện cho một đơn vị sản phẩm, chế độ tiêu thụ điện (ca, ngày làm việc và ngày nghỉ), tổng công suất lắp đặt của thiết bị điện và công suất cực đại, hệ số công suất...

3. Yêu cầu về mức độ dự phòng

Đối với Khách hàng sử dụng điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện phân phối là khách hàng quan trọng theo danh mục được UBND cấp tỉnh phê duyệt có nhu cầu nhận điện từ hai nguồn trở lên, yêu cầu chỉ rõ:

- Nguồn dự phòng;
- Công suất dự phòng yêu cầu (MW và MVar).

4. Đặc tính phụ tải (nếu có)

Chi tiết về đặc điểm dây chuyền công nghệ các thành phần phụ tải của Khách hàng sử dụng điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện phân phối, trong đó đặc biệt lưu ý cung cấp thông tin về các phụ tải có thể gây ra dao động quá 5% tổng công suất của Khách hàng sử dụng điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện phân phối tại điểm đầu nối và mức gây nhấp nháy điện áp của các phụ tải đó.

5. Các yêu cầu khác có liên quan tới phụ tải điện"

Phụ lục II

SỬA ĐỔI PHỤ LỤC 3 CỦA THÔNG TƯ SỐ 32/2010/TT-BCT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng)

“Phụ lục 3

Mẫu THỎA THUẬN ĐẦU NÓI

THỎA THUẬN ĐẦU NÓI

GIỮA (ĐƠN VỊ PHÂN PHỐI ĐIỆN) VÀ ... (TÊN KHÁCH HÀNG ĐỀ NGHỊ ĐẦU NÓI)

Số:

- Căn cứ Thông tư số/2010/TT-BCT ngày ...tháng...năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định hệ thống điện phân phối;

- Căn cứ Thông tư số/2014/TT-BCT ngày ...tháng ...năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2010/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối;

- Căn cứ đơn đề nghị đầu nối ngày ... tháng ... năm của [tên khách hàng đề nghị đầu nối] gửi [Đơn vị phân phối điện];

- Căn cứ hồ sơ đề nghị đầu nối của [tên khách hàng đề nghị đầu nối] gửi [Đơn vị phân phối điện] ngày ... tháng ... năm ;

- Căn cứ vào các biên bản làm việc và thỏa thuận sơ bộ phương án đầu nối;

- Căn cứ vào yêu cầu và khả năng cung cấp dịch vụ phân phối điện,

Hôm nay, ngày... tháng ... năm ... tại ..., chúng tôi gồm:

Bên A: [Đơn vị phân phối điện]

Đại diện là: ...

Chức vụ: ...

Địa chỉ: ...

Điện thoại:; Fax:

Tài khoản số: ...

Mã số thuế: ...

Bên B: [Tên khách hàng đề nghị đầu nối]

Đại diện là: ...

Chức vụ: ...

Địa chỉ: ...

Điện thoại:; Fax: ...

Tài khoản số:

Mã số thuê: ...

Hai bên đồng ý ký kết Thỏa thuận đấu nối với các nội dung sau:

Điều 1. [Tên Đơn vị phân phối điện] thống nhất phương án đấu nối nhà máy điện [Tên nhà máy] của [tên khách hàng đề nghị đấu nối] vào lưới điện phân phối, cụ thể như sau:

1. Quy mô công trình
 - a) Điểm đầu: ...
 - b) Điểm cuối: ...
 - c) Cấp điện áp đấu nối: ...
 - d) Dây dẫn: ...
 - đ) Số mạch: ...
 - e) Kết cấu: ...
 - g) Chế độ vận hành: ...
 - h) Chiều dài tuyến: ...

2. Ranh giới đo đếm

Ranh giới đo đếm mua bán điện năng lắp đặt tại vị trí đấu nối vào lưới điện phân phối.

3. Ranh giới đầu tư

4. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật

5. Các hồ sơ kèm theo

- Tài liệu đính kèm số 1: Sơ đồ nguyên lý, sơ đồ bố trí thiết bị tại điểm đấu nối

- Tài liệu đính kèm số 2: Tài liệu quy định ranh giới cố định

- Tài liệu đính kèm số 3: Danh sách thiết bị sở hữu cố định tại điểm đấu nối (kể cả các thông tin cập nhật, bổ sung sau khi đóng điện điểm đấu nối, trong hồ sơ hoàn công và các văn bản khác có liên quan)

- Tài liệu đính kèm số 4: Mô tả kỹ thuật thiết bị điện liên quan tới điểm đấu nối của khách hàng có nhu cầu đấu nối (kể cả các thông tin cập nhật, bổ sung sau khi đóng điện điểm đấu nối, trong hồ sơ hoàn công và các văn bản khác có liên quan)

- Tài liệu đính kèm số 5: Các biên bản kiểm tra, nghiệm thu thiết bị

- Tài liệu đính kèm số 6: Yêu cầu ngừng đấu nối vĩnh viễn hoặc tạm thời của khách hàng sử dụng lưới điện phân phối

Điều 2. Trách nhiệm của các bên

1. Trách nhiệm của Bên A

[Tên Đơn vị phân phối điện] có trách nhiệm đầu tư xây dựng lưới điện phân phối để kết nối với lưới điện của [tên khách hàng có nhu cầu đấu nối] theo

đúng ranh giới đầu tư xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thỏa thuận đấu nối này.

2. Trách nhiệm của Bên B

a) [Tên Đơn vị phân phối điện] có trách nhiệm đầu tư xây dựng lưới điện phân phối của mình để kết nối với lưới điện của [tên khách hàng đề nghị đấu nối] theo đúng ranh giới đầu tư xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thỏa thuận đấu nối này.

b) [Tên khách hàng đề nghị đấu nối] cam kết quản lý, vận hành hệ thống điện/nhà máy điện của mình tuân thủ Thông tư số .../2010/TT-BCT ngày...tháng...năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định hệ thống điện phân phối và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Ngày đấu nối

Ngày đóng điện dự kiến là(ngày, tháng, năm).

Điều 4. Chi phí kiểm tra và thử nghiệm bổ sung

Chi phí kiểm tra và thử nghiệm bổ sung trong trường hợp quy định tại khoản...Điều ...Thông tư số .../2010/TT-BCT ngày...tháng...năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định hệ thống điện phân phối được hai bên thống nhất như sau:

1.

2.

Điều 5. Các thỏa thuận khác

1. Trong quá trình vận hành, khi có sự thay đổi hay sửa chữa liên quan tới điểm đấu nối hoặc thiết bị đấu nối, bên có thay đổi phải thông báo bằng văn bản và gửi các tài liệu kỹ thuật liên quan tới bên kia; soạn thảo Phụ lục Thỏa thuận đấu nối đề cả hai bên ký làm tài liệu kèm theo Thỏa thuận đấu nối này.

2.

3.

Điều 6. Tách đấu nối

Sau khi đấu nối, khách hàng có quyền đề xuất kế hoạch ngừng đấu nối dài hạn cho Đơn vị phân phối điện chỉ trong trường hợp được nêu trong tài liệu đính kèm số 4 và phải tuân thủ Thông tư quy định lưới phân phối.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thỏa thuận đấu nối này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận đấu nối này được làm thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.

Đại diện Bên B

Đại diện Bên A

(Tên, chức danh)

(Tên, chức danh)

[Tài liệu đính kèm số 1] Sơ đồ nguyên lý và sơ đồ bố trí thiết bị tại điểm đấu nối

(Kèm theo Thỏa thuận đấu nối số.....)

[Tài liệu đính kèm số 2] Tài liệu quy định ranh giới cổ định

(Kèm theo Thỏa thuận đấu nối số.....)

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Tên trạm biến áp hoặc lộ đấu nối:

Địa điểm:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Kỹ thuật viên vận hành lưới điện của Đơn vị phân phối điện (Tên, số ĐT):

Kỹ thuật viên vận hành lưới điện của khách hàng đề nghị đấu nối (Tên, số

ĐT):

Điểm đấu nối:

Ranh giới sở hữu:

Đại diện có thẩm quyền của Đơn vị
phân phối điện

Đại diện có thẩm quyền của khách
hàng đề nghị đấu nối

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

[Tài liệu đính kèm số 3]: Danh sách thiết bị sở hữu cổ định tại điểm đấu nối

I. Thiết bị chính (bao gồm lộ phân phối và trạm biến áp)

1. Số, tên của thiết bị:
2. Mô tả kỹ thuật chính:
3. Nhà đầu tư/chủ sở hữu:
4. Các thông tin cần thiết khác:
5. Nhận xét:

II. Thiết bị thứ cấp

1. Số tên thiết bị:
2. Mô tả kỹ thuật chính:
3. Nhà đầu tư/chủ sở hữu:
4. Các thông tin cần thiết khác:
5. Nhận xét:

III. Hệ thống đo đếm

1. Số/Tên thiết bị:
2. Mô tả kỹ thuật chính:
3. Nhà đầu tư/chủ sở hữu:
4. Các thông tin cần thiết khác:
5. Nhận xét:

IV. Các thiết bị khác

1. Số/tên thiết bị:
2. Thông số kỹ thuật chính:
3. Nhà đầu tư/chủ sở hữu:
4. Các thông tin cần thiết khác:
5. Nhận xét:

Bao gồm tất cả các thông tin cập nhật, bổ sung sau khi đóng điện điện điểm đầu nối, trong hồ sơ hoàn công và các văn bản khác có liên quan.

[Tài liệu đính kèm số 4] Mô tả kỹ thuật thiết bị điện liên quan tới điểm đầu nối của khách hàng có nhu cầu đầu nối

(Kèm theo Thỏa thuận đầu nối số.....)

Bao gồm tất cả các dữ liệu cập nhật sửa đổi trong phần 2 và phần 3 của Hồ sơ đầu nối vào lưới điện phân phối, đã được cập nhật và/hoặc sửa đổi, sau khi đóng điện điện điểm đầu nối, trong hồ sơ hoàn công và các văn bản khác có liên quan.

[Tài liệu đính kèm số 5] Các biên bản kiểm tra, nghiệm thu thiết bị (SCADA/DMS)

(Kèm theo Thỏa thuận đầu nối số.....)

Bao gồm tất cả các biên bản nghiệm thu, chạy thử thiết bị, kiểm tra thiết bị có liên quan tới điểm đầu nối của khách hàng sau khi đóng điện.

[Tài liệu đính kèm số 6] Yêu cầu ngừng đầu nối vĩnh viễn hoặc tạm thời của khách hàng sử dụng lưới điện phân phối

(Kèm theo Thỏa thuận đầu nối số.....)

Mô tả tất cả các trường hợp mà Khách hàng sử dụng lưới điện phân phối đề xuất ngừng đầu nối tạm thời (ít hơn 12 tháng) và dài hạn tới Đơn vị phân phối điện và các trách nhiệm phù hợp của Khách hàng sử dụng lưới điện phân phối với từng trường hợp."